

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Nhà máy chế biến tinh bột sắn Bình Long**

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 6923
	Ngày: 18/7/18
	Chuyển:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy chế biến tinh bột sắn Bình Long đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 425/CV-NSTP ngày 20/6/2018 của Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi; đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại kết quả thẩm định số 369/KQTĐĐTM ngày 22/01/2018 và Tờ trình số 3013/TTr-STNMT ngày 03/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy chế biến tinh bột sắn Bình Long (sau đây gọi tắt là Dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. **Chủ dự án:** Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.

2. **Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:**

a) Địa điểm dự án: Cụm công nghiệp Bình Long, thôn Long Hội, xã Bình Long, huyện Bình Sơn.

b) Quy mô, công suất:

- Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến tinh bột sắn trên tổng diện tích 134.578 m², bao gồm 02 giai đoạn với các hạng mục như sau:

Stt	Tên hạng mục	Diện tích (m ²)	Ghi chú
I	Giai đoạn I		
1	Nhà bảo vệ (4mx4m)	16	
2	Trạm cân 80 tấn (5mx30,12m)	150,6	
3	Nhà làm việc (31,2m x 8.1m)	252,72	
4	Nhà để xe công nhân (12mx6m)	72	
5	Nhà nghỉ công nhân (31,2m x 8,1m)	252,72	
6	Sân bãi bê tông (76,6mx63m)	4.825,80	
7	Đường BT nội bộ	5.863,00	
8	Trạm biến áp (12m x 24m)	288	
9	Nhà sản xuất chính + Kho (132m x 24m +12m x 24m+72mx30m)	5.616	
10	Nhà sấy bã và kho chứa bã (54m x 36m)	1.728	
11	Nhà khu lò đốt (12mx12m)	144	
12	Lồng tách rác (4,3mx6m) và vỏ lụa (11mx7,5m)	108,3	
13	Bể lắng cát (16mx8m)	128	
14	Phễu chứa bã dự phòng (12mx15m)	180	
15	Bể lắng nước sơ bộ (80mx21m)	1.680	
16	Bể lắng nước nằm ngang (35mx12m) + bồn lọc (8mx10m)	480	
17	Tháp nước (4mx6m)	24	
18	Bể Cigas số 1 (170mx60m)	10.200	
19	Bể Cigas số 2 (170mx60m)	10.200	
20	Bể điều hòa (80mx50m)	4.000	
21	Bể hiếu khí + HT sục khí (80mx50m)	4.000	
22	Nhà ép bùn (9mx20m)	180	
23	Bể lắng và cô đặc bùn (45mx30m)	1.350	
24	Bể sục khí (80mx50m)	4.000	
25	Kho chứa chất thải nguy hại (9mx4m)	36	
26	Nhà vệ sinh công cộng (4mx6m)	24	

27	Bãi chứa vỏ lụa (67mx20m)	1.340	
28	Bãi chứa củi (44mx25m + 25mx50m)	2.350	
29	Trạm bơm cấp I (6mx6m)	36	
30	Bãi đất đậu xe chờ nhập mì (75mx40m)	3.000,00	2,12%
II	Giai đoạn II		
1	Nhà sản xuất mở rộng (30m x 48m)	1.140	
2	Kho bột mở rộng (6m x 55,2m)	331,2	
3	Kho chứa bã	864	
HỆ THỐNG SỬ DỤNG ĐẤT			
Stt	Tên mục đích sử dụng	Diện tích (m²)	Tỷ lệ
1	Khu đất sử dụng	134.578,00	100%
2	Đất xây dựng (cả đất sân bãi, giao thông Bê tông nội bộ)	65.160,04	48,42%
3	Đường đất giao thông nội bộ cả bờ hồ và cây xanh	69.417,96	51,58%
	Trong đó: Đất cây xanh	28.160,00	20,92%

- Công suất: 180 tấn sản phẩm/ngày.

3. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a) Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

b) Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh QCVN 05:2013/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh QCVN 06:2009/BTNMT và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

c) Tách riêng hoàn toàn hệ thống thoát nước thải với hệ thống thoát nước mưa trong quá trình hoạt động Dự án.

d) Thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình xây dựng Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành; xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án, đảm bảo toàn bộ nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của Dự án được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chế biến tinh bột sắn – QCVN 63:2017/BTNMT (cột B, $K_q = 0,9$; $K_f = 1,0$), riêng 02 chỉ tiêu COD, BOD₅ đạt cột A.

đ) Xây dựng hệ thống xử lý khí thải, đảm bảo khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất tại nhà máy sau khi xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ – QCVN 19:2009/BTNMT, cột B (cột B; $K_p = 1,0$; $K_v = 1,0$).

e) Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng quy định hiện hành.

g) Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm theo như Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Số liệu quan trắc, giám sát phải được cập nhật, lưu giữ và phải có báo cáo gửi cơ quan quản lý nhà nước để theo dõi, giám sát.

h) Lắp đặt hệ thống quan trắc, giám sát tự động, liên tục đối với các thông số nhiệt độ, lưu lượng, DO, pH, COD, TSS tại cửa xả của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy trước khi thải ra môi trường theo đúng cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, kết nối số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát, theo dõi.

4. Các điều kiện kèm theo:

a) Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng cứu sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án.

b) Thực hiện các biện pháp giảm thiểu mùi trong quá trình sản xuất đảm bảo không gây khó chịu cho khu vực xung quanh.

c) Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy, nổ trong giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành theo đúng các quy định của pháp luật.

d) Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

Điều 2: Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án tại trụ sở UBND xã Bình Long trước khi triển khai thực hiện dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Công an tỉnh, UBND huyện Bình Sơn theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn; Giám đốc Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (NL), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD (trung382)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bình